

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ NĂM 2019

I. Thông tin chung

1. Quá trình hình thành và phát triển

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800298748 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24 tháng 01 năm 2019
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2- Khu Công nghiệp Phúc Điền- Xã Cẩm Phúc- Huyện Cẩm Giàng- Tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ Văn phòng đại diện: Số 10- Khu Biệt thự 2- Bắc Linh Đàm- Phường Đại Kim- Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 39878258
- Số fax: 024 39878256
- Website: <http://truongphucable.vn>
- Mã cổ phiếu: TGP
- Ngày 24/06/2009: Cổ phiếu TGP chính thức giao dịch trên thị trườngUpcom

2. Ngành nghề kinh doanh

2.1 Ngành nghề ĐKKD:

- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác.
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
- Sản xuất đồ điện dân dụng
- Sản xuất thiết bị điện khác
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa thiết bị khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm)
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện: máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Cho thuê xe có động cơ
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (cho thuê máy móc, thiết bị)

2.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty hiện nay:

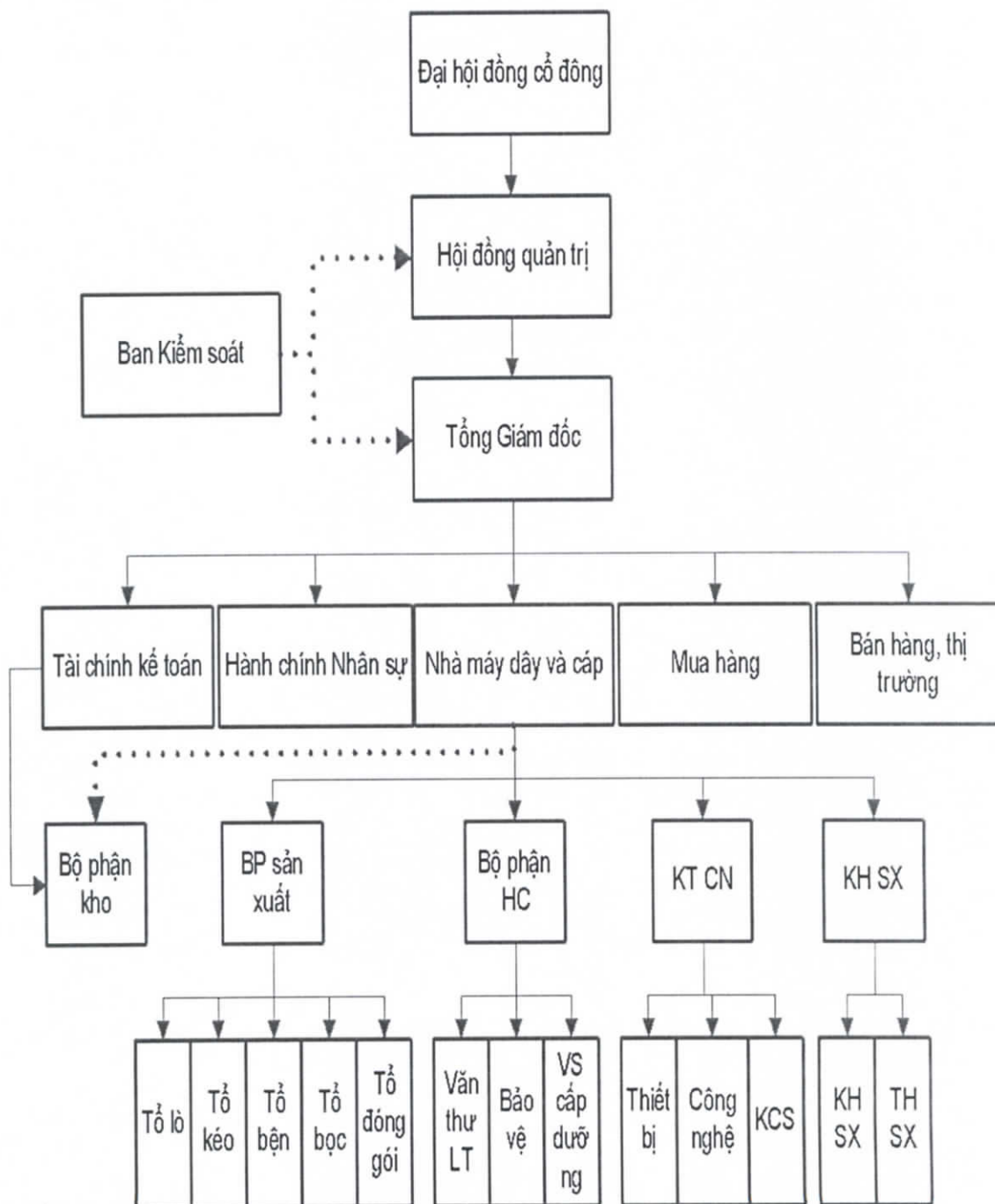
Sản xuất, kinh doanh các loại dây và cáp, nguyên liệu để sản xuất dây và cáp...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Hội đồng Quản trị : gồm có 5 thành viên
- Ban kiểm soát: gồm có 3 thành viên
- Ban Giám đốc: gồm 3 người trong đó có 1 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.
- Các bộ phận chức năng và tổ sản xuất

• Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức:



4. Định hướng phát triển

- Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, đồng thời đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội.
- Tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Đóng góp ngày càng cao cho ngân sách Nhà nước.
- Lấy sản xuất kinh doanh các loại dây và cáp chất lượng cao làm trọng tâm (dây điện dân dụng, cáp điện hạ thế, cáp đồng trục, cáp mạng LAN, dây loa AWG...) đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường. Tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội trên cơ sở mở rộng sản xuất, phát triển bán hàng (tuyển dụng thêm lao động được đào tạo phục vụ sản xuất; tạo thêm việc làm cho người dân thông qua mạng lưới tiêu thụ sản phẩm trên các kênh phân phối sản phẩm của Công ty).

5. Các rủi ro:

1. Rủi ro kinh tế

- Nền kinh tế thế giới có nhiều biến động do cuộc chiến tranh thương mại làm cho không chỉ có tỷ giá đồng USD, đồng EURO không ổn định mà giá của vật tư chính đầu vào cũng biến động khá mạnh. Thêm vào đó giá điện, nước, than, xăng dầu tăng khá mạnh trong năm 2019 làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

2. Rủi ro pháp lý

- Môi trường pháp lý đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- TGP là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đồng thời đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM), hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đăng ký giao dịch. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro tài chính

Các nhân tố rủi ro tài chính:

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, giám sát rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

5.3.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có ảnh hưởng của rủi ro ngoại tệ do việc mua nguyên vật liệu được thực hiện bằng việc nhập khẩu, nhưng đầu ra bán hàng được thực hiện bằng đồng Việt nam và có đảm bảo bằng đồng ngoại tệ tại thời điểm bán hàng và xác định công nợ nên việc rủi ro về tỷ giá ngoại tệ được bù đắp.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty không có rủi ro lãi suất do các khoản vay theo lãi suất thấp và cố định và công ty luôn được các ngân hàng xếp hạng tín dụng tốt nên lãi suất các tổ chức thường áp dụng ở mức lãi suất phù hợp nhất so với thị trường.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

5.3.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Các khách hàng của công ty chủ yếu là các Công ty có khả năng tài chính ổn định, những khách hàng nhỏ, lẻ việc thanh toán theo phương thức thanh toán ngay trước khi giao hàng, ngoại trừ có một số khách hàng có mối quan hệ truyền thống lâu năm trong ngành dây và cáp Công ty có áp dụng cho thanh toán trả chậm có gối đầu.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách đưa ra chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình công nợ để đôn đốc thu hồi. Trong năm không phát sinh các khoản phải thu khó đòi. Các khoản phải thu đều nằm trong hạn và có khả năng thanh toán.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5.3.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền. Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5.3.4. Rủi ro khác

- Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, thiên tai, hạn hán, hỏa hoạn, bão lụt, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo...vv đều ảnh hưởng đến nền kinh tế của quốc gia trong đó có ảnh hưởng đến tình hình SXKD của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2019

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

(Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ %
1	2	3	4= (2:3)
1. Doanh thu thuần	153.434	1.168.427	13%
2. Giá vốn hàng bán	144.950	1.155.555	12,5%
3. Chi phí bán hàng	3.006	3.649	82%
4. Chi quản lý	7.833	8.859	88%
5. Doanh thu HĐ tài chính	20.035	76.910	26%
6. Chi HĐ tài chính	34.148	62.853	54%
7. Tổng lợi nhuận	1.034	14.728	7%
8. Lợi nhuận sau thuế	702	12.699	5,5%
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.156	6%

Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 là 153.434 triệu đồng, đạt 13% so với năm 2018. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 là 8.484 triệu đồng, theo đó lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 702 triệu đồng đạt 5.5% so với năm 2018.

Việc kết quả SXKD năm 2019 sụt giảm mạnh so với năm 2018 và các năm trước chủ yếu là do trong năm 2019 được sự thông qua của ĐHĐCĐ, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, ban lãnh đạo công ty đã định hướng và xây dựng lại chiến lược sxkd và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm mang tính lâu dài, có tầm nhìn và bền vững hơn. Giảm tối đa việc kinh doanh dây đồng trần các loại cũng như gia công SP cho các công ty cùng ngành để tập trung mọi nguồn lực vào việc nâng cao công tác kỹ thuật công nghệ, năng lực quản trị và triển khai phát triển, mở rộng thị trường dây và cáp điện nhằm đưa sản phẩm mang thương hiệu công ty đến tay người tiêu dùng.

Với việc bắt đầu triển khai mở rộng thị trường tiêu thụ trước sự cạnh tranh gay gắt của nhiều loại sản phẩm trên thị trường kèm theo việc giảm doanh số kinh doanh phối đồng là các loại dây

đồng trần nên doanh số công ty bị sụt giảm so với năm 2018. Tuy nhiên, với việc năm 2019 công ty đã triển khai được thị trường tiêu thụ tại hầu hết các tỉnh phía bắc và miền trung cũng như đã cung cấp được dây và cáp điện vào các công trình dự án xây dựng cũng như điện lực thì hứa hẹn trong các năm tới công ty sẽ ngày càng phát triển và có thị phần tương xứng với quy mô, sự đầu tư của công ty cũng như đáp ứng được kỳ vọng và tầm nhìn của các cổ đông và HĐQT.

2. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Lê Thanh Sơn - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 11/12/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghiệp chế tạo máy

Số lượng cổ phần: 2.429.307 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 24,29%

+ Ông Nguyễn Mạnh Cường - Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 09/12/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghiệp

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

+ Ông Hồ Đức Thành – Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 11/01/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Số lượng cổ phần: 12.500 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,13%%

+ Ông Nguyễn Tô Duy- Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 13/08/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

Quyết định bổ nhiệm ngày 27/12/2018

+ Ông Đỗ Văn Bích – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 09/06/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

Quyết định bổ nhiệm ngày 18/07/2018

- Số lượng cán bộ, nhân viên: tại thời điểm 31/12/2019 là 72 người

2. Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách đào tạo

Tiếp nối công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ kế thừa trong năm, công ty cũng tiến hành sắp xếp, luân chuyển một số cán bộ chủ chốt tại các bộ phận nhằm tăng sức sáng tạo và hiệu quả trong công việc quản lý.

+ Chính sách lương thưởng

Công ty trả lương trên cơ sở dựa vào các yếu tố bao gồm vị trí công việc, kiến thức và kỹ năng công việc đòi hỏi, mức độ cạnh tranh trên thị trường lao động và mức độ hoàn thành công việc của CBCNV. Dựa vào vị trí công việc, thang lương sẽ được xây dựng phù hợp, hướng đến mục tiêu đảm bảo duy trì đời sống cho người lao động và tạo động lực để người lao động yên tâm công tác.

+ Chính sách phúc lợi CB-NV

Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động bao gồm các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện chế độ phúc lợi, trang bị đồng phục, trang phục bảo hộ an toàn lao động cho người lao động đầy đủ theo các điều khoản về an toàn lao động;

Thường xuyên tổ chức các đợt tham quan du lịch nghỉ mát hàng năm cho người lao động, tổ chức các hoạt động tặng quà kỷ niệm nhân các ngày lễ lớn, sinh nhật. Tài trợ các khoản trợ cấp đột xuất cho các trường hợp ốm đau, tai nạn, phúng viếng người thân của CB-CNV.

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài cùng công ty, TGP luôn tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực đóng góp của mình. Các chính sách nhân sự của công ty góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát huy sức mạnh tập thể dựa trên nền tảng tôn trọng, phát huy và công nhận năng lực của mỗi cá nhân, có tinh thần đồng đội trong một môi trường làm việc dân chủ. Tạo ra sự đồng tâm nhất trí trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch của Công ty.

3. Đánh giá tình hình tài chính

	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,3	1,05
Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,40	0,75
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,66	0,89
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2	8
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	41	99
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,5	1,1
- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	0,56	9,7

- Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	%	0,7	12,7
- Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	0,19	1,1

4. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a. **Cổ phần:** Tại thời điểm ngày 19/06/2019, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 10.000.000 cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ: 7.500 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 9.992.500 cổ phiếu.

b. **Cơ cấu cổ đông (*):**

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Cổ đông trong nước			
Cổ đông Nhà nước			
Cổ đông tổ chức	03	155	0,001%
Cổ đông cá nhân	390	9.910.145	99,104%
2. Cổ đông nước ngoài			
Cổ đông tổ chức	01	82.200	0,82%
Cổ đông cá nhân			
3. Cổ phiếu quỹ	01	7.500	0,075%
Tổng cộng	395	10.000.000	100%

(*) Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 19/06/2019

III. **Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**

- Năm 2019 Công ty đã đạt kế hoạch đề ra về doanh thu và lợi nhuận, kết quả ghi nhận như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ Thực hiện/Kế hoạch 2019
Doanh thu	300	153	51%
LN trước thuế	5	1	20%
LN sau thuế	4	0,7	17,5%

Thực hiện nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2019, trong năm qua dưới sự lãnh đạo của ban Giám đốc cùng tập thể các cán bộ công nhân viên lao động đã không ngừng khắc phục khó khăn, thách thức trong sản xuất kinh doanh để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, bộ phận trong công ty thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông Công ty đã đề ra trong năm 2019. Tuy nhiên kết quả đạt được còn hạn chế do nhiều yếu tố, chủ yếu đến từ sự thay đổi chiến lược của Công ty, từ sản xuất kinh doanh mặt hàng dây đồng trần các loại là chủ đạo sang sản xuất kinh doanh dây và cáp điện chất lượng cao. Năm qua Ban giám đốc Công ty đã tập trung trong việc chỉ đạo các phòng ban thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, bám sát vào nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để tổ chức triển khai cho ra mắt nhiều sản phẩm đa dạng về chủng loại với nhiều thương hiệu đã được đăng ký bảo hộ đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Đồng thời Ban lãnh đạo thường xuyên xây dựng kế hoạch SXKD hàng quý, hàng tháng để thực hiện giữ vững thương hiệu trên thị trường, đầu tư khai thác mở rộng thị trường mới để tiêu thụ sản phẩm trong năm đáp ứng yêu cầu kế hoạch đề ra.

Kết quả về chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 20% so với kế hoạch đề ra, kết quả này tuy không được đánh giá cao nhưng ghi nhận sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành Công ty trong công tác triển khai chiến lược kinh doanh mới, đánh dấu hiệu quả ban đầu của định hướng kinh doanh giai đoạn 2019-2024.

Bên cạnh những kết quả đã ghi nhận, năm 2019 cũng còn một số điểm mà công ty cần khắc phục để làm tốt hơn trong năm 2020 và những năm sau, cụ thể là:

- Công tác khai thác, mở rộng thị trường tiêu thụ dây và cáp điện còn chậm, đối tác khách hàng còn ít và chưa đạt mục tiêu Công ty đề ra, năm 2020 cần tăng cường nhân sự cao cấp trong khâu marketing để đẩy mạnh việc tiêu thụ sản lượng dây đồng, dây và cáp điện hơn nữa.
- Công tác nhân sự còn yếu, cần bổ sung và hoàn thiện bộ máy quản lý và lãnh đạo với chất lượng nhân sự cao cấp để quản lý sâu sát các hoạt động SXKD của Công ty.
- Công tác phân tích hoạt động tài chính cần phải nhanh nhẹn và nhạy bén với chính sách vĩ mô về tiền tệ của nhà nước để có các biện pháp ứng phó kịp thời hạn chế tổn thất với mức thấp nhất.
- Cần duy trì tốt hơn và nâng cao việc phối hợp giữa các bộ phận và phòng ban, giữa Văn phòng và Nhà máy để kế hoạch sản xuất và thực hiện các đơn hàng sản xuất đạt hiệu quả cao và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu cho khách hàng, tránh việc phàn nàn của khách hàng về chất lượng và tiến độ làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Như vậy, năm 2019 tuy điều kiện nền kinh tế thế giới và nền kinh tế Việt Nam có nhiều khó khăn... nhưng với nỗ lực quyết tâm của toàn thể CBCNV TGP, với chiến lược kinh doanh hợp lý của HĐQT với sự điều hành sáng tạo của Ban Tổng Giám đốc, chúng ta vẫn có thể tự hào về thành quả lao động đã đạt được.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Cuối năm 2019	Cuối năm 2018	Tỷ lệ tăng giảm so với 2018
Tài sản ngắn hạn	324.478	1.100.950	-70,5%
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>10.260</i>	<i>32.107</i>	<i>-68%</i>
<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>46.090</i>	<i>694.355</i>	<i>-93%</i>
<i>Các khoản phải thu</i>	<i>29.077</i>	<i>27.209</i>	<i>7%</i>
<i>Hàng tồn kho</i>	<i>225.301</i>	<i>319.332</i>	<i>-29%</i>
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>13.750</i>	<i>27.947</i>	<i>-51%</i>
Tài sản dài hạn	51.686	75.920	-32%
Tổng tài sản	376.164	1.176.870	-68%

Thực hiện tái cấu trúc lại hoạt động sxkd và đầu tư tài chính của công ty do ĐHĐCĐ của công ty đề ra, tính đến 31/12/2019, tổng giá trị tài sản là 376.164 triệu đồng, giảm 68% tương đương 800.706 triệu đồng so với cuối năm 2018. Trong đó, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 93%, còn 46.090 triệu đồng là chứng chỉ trái phiếu BIDV đã mua từ năm 2018. Hàng tồn kho giảm 29% so với năm 2018 là do Công ty đã tính toán nhu cầu và kế hoạch SXKD năm 2019 dự trữ lượng nguyên liệu, vật tư với giá hợp lý nhằm quản lý rủi ro biến động giá vật tư và biến động tỷ giá hối đoái nên trong năm 2019 công ty đã ổn định được sản xuất và hoàn toàn chủ động về nguồn nguyên liệu chính.

b. Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả ngắn hạn cuối năm 2019 là 250 tỷ đồng, giảm 76% so với năm 2018, đây cũng là kết quả của việc tái cấu trúc lại các khoản đầu tư tài chính và các khoản vay ngắn hạn của công ty.
- Khả năng thanh toán của Công ty là an toàn, thể hiện trong bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	2019	2018
1	Khả năng thanh toán hiện hành (=TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,3	1,05
2	Khả năng thanh toán nhanh (=(TS ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,40	0,75

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Luôn luôn xác định công tác quản trị nhân sự đóng vai trò quan trọng trong hiệu quả hoạt động của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi và môi trường làm việc để phát huy tối đa năng lực, trí tuệ của tập thể và cá nhân, bố trí lao động hợp lý tại các phòng ban và trên dây chuyền sản xuất đảm bảo không lãng phí và đáp ứng công việc cao. Tuy nhiên đây là vấn đề thường xuyên và liên tục trong công tác quản lý do đó BĐH chỉ đạo luôn rà soát bố trí lao động hợp lý phù hợp theo năng lực và công việc. Trên cơ sở sắp xếp cơ cấu tổ chức phù hợp định hướng chung của công ty. Năm 2019, hoạt động của các phòng ban Công ty thường xuyên được rà soát, củng cố theo hướng quản lý tập trung nhằm phục vụ, hỗ trợ ngày càng kịp thời và hiệu quả cho các bộ phận.

- Các đơn hàng được đảm bảo hoàn thành đúng với yêu cầu chất lượng và tiến độ của khách hàng, công tác sản xuất và ổn định lao động được thực hiện song song với tiến trình triển khai thay thế sửa chữa máy móc thiết bị một cách hiệu quả.
- Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo sự thấu hiểu về quy trình công việc từ lãnh đạo đến các nhân viên, thông qua quy trình quản lý của hệ thống ISO 9001.
- Các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát được duy trì ổn định, liên tục và bám sát tình hình thực tế của công ty.

Tóm lại, trong năm 2019, các chính sách cải tổ bao gồm cải thiện chất lượng sản xuất, chất lượng chăm sóc khách hàng, sắp xếp lại bộ máy quản lý đã giúp tình hình sản xuất kinh doanh đi vào ổn định trong giai đoạn kinh tế khó khăn.

4. *Định hướng kế hoạch phát triển trong tương lai*

a. Công tác nhân sự

- Tiếp tục sắp xếp nhân sự phòng ban, sắp xếp hợp lý các khâu trong sản xuất nhằm tăng năng suất; lập kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực song song việc sắp xếp lại nhân sự;
- Tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp nhân sự phù hợp yêu cầu công việc từng bộ phận; cân đối lực lượng lao động nhằm đảm bảo khả năng đối phó tình huống nhiều đơn hàng đến cùng lúc;
- Xây dựng lao động trực tiếp có năng lực làm được nhiều công đoạn nhằm sử dụng lao động hiệu quả;
- Bổ sung và xây dựng đội ngũ theo hướng vừa ngắn hạn, vừa dài hạn.

b. Công tác Tổ chức quản lý sản xuất

- Tiếp tục ổn định và nâng cao hiệu quả của phân xưởng sản xuất dây đồng;
- Đối với nguyên vật liệu, cần phải quản lý chặt công tác tồn kho, định mức, cấp phát sử dụng. Tiếp tục rà soát giá cả các loại nguyên vật liệu phụ;
- Quản lý vật tư và thành phẩm tồn kho phù hợp cho từng thời điểm để giảm thiểu chi phí tài chính;
- Triển khai đồng bộ giữa nhu cầu khách hàng, nguồn cung ứng vật tư, điều độ sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ giao hàng;
- Luôn theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến giá nguyên liệu chủ yếu để có những quyết sách kịp thời, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty;
- Tiếp tục hợp tác với các khách hàng truyền thống, tập trung giữ và phát triển các khách hàng chủ lực đã có, tích cực mở rộng phát triển các khách hàng mới, đối với khách hàng mới cần đánh giá các rủi ro: thanh toán, chất lượng, tiến độ... và khả năng đáp ứng đơn hàng.

c. Công tác Kỹ thuật, Công nghệ, Chất lượng sản phẩm:

- Sử dụng các biện pháp kỹ thuật công nghệ để giảm tiêu hao vật tư và năng lượng điện, áp dụng quy chế thưởng phạt tiết kiệm vật tư;
 - Thường xuyên có giải pháp cải tiến thiết bị và công nghệ để nâng cao công suất thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.
- d. Hệ thống quản lý chất lượng cần tiếp tục được nâng cao, kiểm soát chặt chẽ theo các quy trình sản xuất cũng như tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

e. Giải pháp về quản lý kiểm soát chi phí tài chính:

- Năm 2020 công ty cần có các biện pháp để quản lý chặt chẽ các loại chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, định kỳ tổ chức kiểm tra đánh giá chi phí thực tế với kế hoạch để tìm giải pháp khắc phục;

- Tổ chức kiểm toán nội bộ theo định kỳ;
- Tranh thủ các nguồn vay có chi phí rẻ;
- Kiểm soát tiền mặt thường xuyên để giảm mức vay ngắn hạn: Thanh toán nợ ngay khi có tiền trong tài khoản, không đợi đến hết thời gian vay. Tập trung nguồn tiền mặt để cân đối nguồn thanh toán kịp thời, giảm số dư tiền vay;
- Kết hợp hài hòa giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Trên đây là một số giải pháp chung có tính chất định hướng để thực hiện kế hoạch phát triển trong tương lai của Công ty. Vì vậy bên cạnh việc thảo luận đóng góp bổ sung hoàn chỉnh các giải pháp, tùy điều kiện và tình hình cụ thể Ban Điều hành Công ty sẽ có những kế hoạch, giải pháp cụ thể trình HĐQT để thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao cho.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2019

Năm 2019 là một năm đáng ghi nhận với nhiều nỗ lực của Ban điều hành, đã tích cực tìm mọi giải pháp thúc đẩy SXKD, tiêu thụ hàng hoá, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra, cả về số lượng và chất lượng. Đây là một kết quả tốt trong giai đoạn khó khăn của tình hình thị trường hiện nay.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2019, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng chức trách tham mưu cho HĐQT, và làm đúng tinh thần các Quyết định, Nghị Quyết Hội đồng Quản trị đề ra. Thông qua các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động cụ thể của công ty, đồng thời đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp để giải quyết các tình huống khó khăn. Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, điều hành công ty hoạt động theo các kế hoạch mục tiêu đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

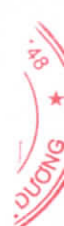
Trong năm 2020 tình hình SXKD của Công ty sẽ tiếp tục có những khó khăn và thử thách mới, giá cả vật tư nhiên nguyên vật liệu, chính sách tỷ giá ngoại tệ biến động khó lường trước được, và sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường ngày càng gay gắt. Ban giám đốc Công ty xác định phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ SXKD của Công ty trong năm 2020 đó là:

- Duy trì SXKD ổn định, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động
- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, giảm chi phí hao phí phế liệu, nâng cao tiết kiệm vật tư, xây dựng kế hoạch sx và kế hoạch tồn kho phù hợp.
- Mở rộng hơn nữa thị trường tiêu thụ sản phẩm
- Thực hiện tốt mọi nghĩa vụ với Nhà nước và cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- a. Thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị



Stt	Họ và Tên	Chức vụ tại công ty	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	CK khác do CT phát hành	TV độc lập	TV không điều hành	TV điều hành
1	Lê Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT	2.429.307	24,29%	không			x
2	Nguyễn Hồng Việt	Ủy viên	11.890	0,12%	không		x	
3	Lương Hoài Nam	Ủy viên	0	0	không	x	x	
4	Hồ Đức Thành	Ủy viên	12.500	0,13%	không			x
5	Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	0	0	không	x		x

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

2. **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thực hiện tổng cộng 06 phiên họp nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2019, đưa ra những quyết sách kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Từng cuộc họp thông qua hoặc quyết nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc điều hành của Công ty. Các văn bản do HĐQT ban hành đều dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

3. **Ban Kiểm soát**

a. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	CK khác do CT phát hành
1	Phạm Duy Thanh	Trưởng Ban kiểm soát	489.937	4,89%	không
2	Nguyễn Thành Nam	TV Ban Kiểm soát	0	0%	không
3	Nguyễn Đức Chiến	TV Ban Kiểm soát	0	0%	không

Tại ĐHCĐ năm 2019, Công ty đã tiến hành bầu bổ sung thành viên cho Ban kiểm soát theo đúng trình tự và lựa chọn ông Nguyễn Đức Chiến làm thành viên thứ ba của Ban kiểm soát.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động của công ty cổ phần Trường Phú. Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp trong năm 2019 nhằm tiến hành công tác giám sát kiểm toán nội bộ; kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, kiểm tra giám sát việc tuân thủ điều lệ, năm 2019 một cách thận trọng, chính xác, đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Ban kiểm soát kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, kiểm tra giám sát việc tuân thủ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật hiện hành.

4. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a. **Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích**

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2019 là 444 triệu đồng.

b. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan: không**

c. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: không**

VI. Báo cáo tài chính đã kiểm toán

1. **Ý kiến kiểm toán**

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS)

- Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Trường Phú tại ngày 31/12/2019. Cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



LÊ THANH SƠN